

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



## **BẢN CÁO BẠCH**

### **TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

*(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100101322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/06/2005, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 13/02/2017)*

### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC RA CÔNG CHÚNG**

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm 2017)*

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

**1. Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần**

Địa chỉ: Số 189, đường Lâm Tiên, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 38820386

Email: [info@eemc.com.vn](mailto:info@eemc.com.vn)

Fax: (024) 38833819

Website: <http://www.eemc.com.vn>

**2. Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 tòa nhà Machinco Building, số 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35771968

Email: [info@apec.com.vn](mailto:info@apec.com.vn)

Fax: (024) 35771966

Website: <http://www.apec.com.vn>

**PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Ông: Lê Huy Cần

Điện thoại: (024) 35771968

Chức vụ: Trưởng Ban Thư ký

**Tháng 9/2017**

# **TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

*(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100101322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp  
lần đầu ngày 01/06/2005, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 13/02/2017)*



## **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC RA CÔNG CHÚNG**

**Tên cổ phiếu:** Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc  
**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông  
**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu  
**Giá bán:** 15.500 đồng/cổ phiếu  
**Tổng số lượng chào bán:** 250.000 cổ phiếu  
**Tổng giá trị chào bán:** 2.500.000.000 đồng (theo mệnh giá)

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

❖ **Công ty TNHH KPMG Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 12A, Toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 62883568

Fax: (024) 62885678

Website: <http://www.kpmg.com.vn>

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

❖ **Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 tòa nhà Machinco Building, Số 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35771968

Fax: (024) 35771966

Email: [info@apec.com.vn](mailto:info@apec.com.vn)

Website: <http://www.apec.com.vn>



## MỤC LỤC



<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>6</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro lãi suất .....	7
3. Rủi ro về luật pháp .....	7
4. Rủi ro của đợt chào bán .....	8
5. Rủi ro khác .....	8
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>10</b>
1. Tổ chức thực hiện chào bán .....	10
2. Tổ chức tư vấn.....	10
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT .....</b>	<b>11</b>
<b>IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN.....</b>	<b>13</b>
<b>V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN .....</b>	<b>15</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	15
1.1 Giới thiệu về Công ty.....	15
1.2 Quá trình hình thành và phát triển.....	16
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	18
2.1 Đại hội đồng cổ đông .....	19
2.2 Hội đồng quản trị.....	19
2.3 Ban kiểm soát.....	20
2.4 Ban Tổng giám đốc.....	20
2.5 Các phòng ban trong Công ty: .....	20
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	21
3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty.....	21
3.2 Cơ cấu cổ đông.....	22
4. Hoạt động kinh doanh .....	22
4.1 Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	22
4.2 Nguyên vật liệu.....	23
4.3 Chi phí sản xuất.....	23
4.4 Trình độ công nghệ.....	23
4.5 Công tác tổ chức, quản lý kỹ thuật và kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động.....	24
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 - 2016 và quý II/2017 .....	24

5.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 - 2016 và quý II/2017.....	24
5.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	25
6.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành .....	26
6.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	26
6.2	Triển vọng phát triển của ngành .....	27
7.	Chính sách đối với người lao động .....	28
7.1	Thực trạng lao động .....	28
7.2	Chính sách đối với người lao động.....	28
7.3	Mức thu nhập bình quân.....	29
8.	Chính sách cổ tức .....	30
9.	Tình hình hoạt động tài chính.....	30
9.1	Các chỉ tiêu cơ bản .....	30
9.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	33
10.	Tài sản .....	34
10.1	Tài sản cố định.....	34
10.2	Danh sách các bất động sản Công ty đang quản lý và sử dụng.....	35
11.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	36
12.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	37
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán .....	37
14.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	38
VI.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	39
1.	Loại cổ phiếu .....	39
2.	Mệnh giá .....	39
3.	Số lượng cổ phiếu sở hữu .....	39
4.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán .....	39
5.	Giá chào bán dự kiến.....	39
6.	Phương pháp tính giá .....	39
7.	Phương thức chào bán.....	39
8.	Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần.....	39
9.	Tổ chức tư vấn.....	39
10.	Thời gian dự kiến bán.....	40
11.	Đăng ký mua cổ phiếu .....	40
12.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	40



13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng .....	40
14. Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán .....	40
15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu .....	41
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....	42
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	43
1. Tổ chức kiểm toán.....	43
2. Tổ chức tư vấn.....	43
IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY .....	44
X. PHỤ LỤC.....	45

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

#### ❖ Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Chịu ảnh hưởng từ cuộc suy thoái kinh tế từ năm 2008, nền kinh tế Việt Nam trong những năm tiếp theo gặp nhiều khó khăn, thách thức trong việc ngăn chặn lạm phát và duy trì tốc độ tăng trưởng. Bằng nhiều biện pháp tích cực của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu phục hồi trong giai đoạn 2011 – 2015. Cụ thể, tăng trưởng GDP năm 2011 là 5,89%, năm 2012 là 5,03%, năm 2013 là 5,4%, đến năm 2014 tốc độ tăng trưởng ổn định đạt 5,98% vượt xa so với nhiều dự báo. Nền kinh tế trong năm 2015 tiếp tục xu hướng phục hồi khi GDP tăng 6,68% so với cùng kỳ năm trước, đây là tỷ lệ cao nhất trong năm năm qua. Bước sang 2016, tăng trưởng GDP chỉ đạt 6,21% thấp hơn so với kế hoạch (6,7%) nhưng vẫn nằm trong top các nền kinh tế tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán đã tăng trở lại, thị trường bất động sản ấm dần, đồng thời Chính phủ cũng có nhiều cải cách về hệ thống pháp luật... Đây chính là những động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự tăng trưởng tất cả các ngành trong nền kinh tế.

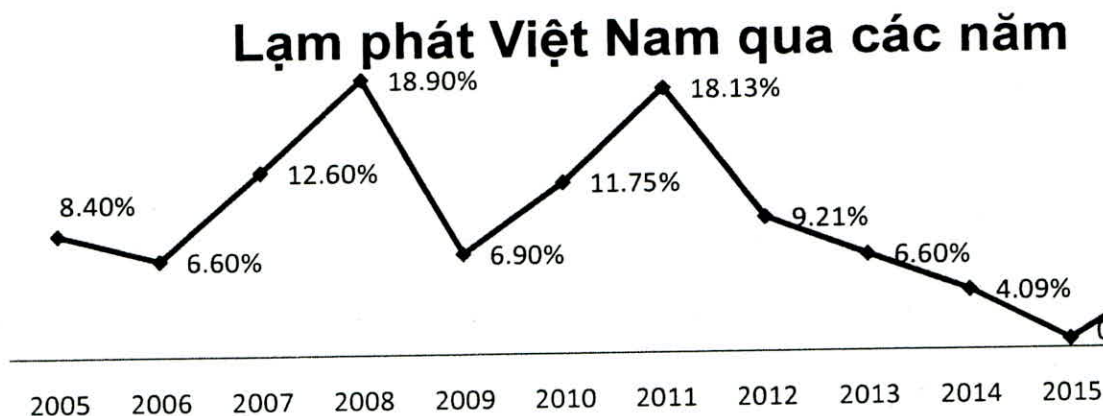
#### ❖ Rủi ro lạm phát

Lạm phát ở Việt Nam trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp và biến động với biên độ khá lớn khiến cho nguyên vật liệu đầu vào cũng biến động bất thường, phần nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Từ mức lạm phát hai con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã có những chính sách điều hành để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt, kết quả lạm phát đã giảm xuống chỉ còn 6,84% năm 2012, 6,04% năm 2013, 4,09% năm 2014. Đặc biệt, tỷ lệ lạm phát cả năm 2015 ở mức 0,63%, thấp kỷ lục trong 15 năm trở lại đây. Năm 2016 mức độ lạm phát là 4,74% thấp hơn mục tiêu đề ra là 5%.

Năm 2017, Chính phủ đặt ra mục tiêu lạm phát ở mức 4%, lạm phát và kỳ vọng lạm phát thấp sẽ giúp cho mặt bằng lãi suất ổn định, hỗ trợ cho các kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.



Biểu đồ: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

## 2. Rủi ro lãi suất

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước hiện mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến ở các lĩnh vực ưu tiên là mức 6-7%/năm đối với ngắn hạn, các NHTM nhà nước áp dụng lãi suất cho vay trung và dài hạn phổ biến với các lĩnh vực ưu tiên là mức 9-10%/năm. Lãi suất cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường phổ biến ở mức 6,8-9%/năm đối với ngắn hạn, từ 9,3-11% đối với trung và dài hạn. Đối với CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc rủi ro về biến động lãi suất có thể kiểm soát được và hạn chế do Công ty sử dụng nguồn vốn vay rất ít.

## 3. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương Mại .... Và các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến hoạt động của Công ty như : Luật Điện lực, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng ...cùng các văn bản hướng dẫn thi hành.

Việt Nam hiện vẫn là một nước đang phát triển, do đó Luật và các văn bản luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh

của Công ty. Hiện nay Công ty đã có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh nên phần nào đã thích nghi với những sự thay đổi về môi trường pháp lý ở Việt Nam.

#### **4. Rủi ro của đợt chào bán**

Hiện nay, thị trường chứng khoán đã tăng trưởng trở lại nhờ vào sự ấm lên của nền kinh tế cũng như kết quả kinh doanh khả quan của các doanh nghiệp nên hoạt động giao dịch cổ phiếu khá sôi động. Tuy nhiên, giao dịch cổ phiếu của các doanh nghiệp chưa niêm yết rất kém thanh khoản và hầu như bị chứng lại, ngoại trừ các doanh nghiệp có kế hoạch IPO và niêm yết rõ ràng. Điều này phần nào tạo tâm lý e ngại cho các nhà đầu tư khi quyết định mua cổ phiếu của những doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Tuy nhiên, với nguồn lực và khả năng thực tế của CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc với mức giá khởi điểm hợp lý và các giao dịch thành công thông qua các đợt đấu giá trước đó của CTCP Nhiệt điện Phả Lại, CTCP Nhiệt điện Hải Phòng, CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh nên Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh tin tưởng vào khả năng thành công của đợt chào bán.

#### **5. Rủi ro khác**

##### **❖ Rủi ro về nguồn nguyên liệu**

Hiện nay, một phần nguyên vật liệu chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phải nhập khẩu từ nước ngoài nên giá nguyên vật liệu đầu vào phụ thuộc vào tình hình kinh tế thế giới. Khi giá cả nguyên vật liệu tăng cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào hoạt động sản xuất kinh doanh dẫn đến việc Công ty tăng giá bán sản phẩm đầu ra. Do vậy, việc đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định đảm bảo hoạt động sản xuất được tiến hành liên tục, đạt hiệu quả cao là mục tiêu luôn phải hướng tới. Công ty luôn phải theo sát và nghiên cứu kỹ lưỡng sự biến động của thị trường để có thể chủ động được nguồn nguyên vật liệu ổn định về giá cả, chất lượng phục vụ cho sản xuất và đảm bảo được kế hoạch tăng trưởng của Công ty.

##### **❖ Rủi ro cạnh tranh**

Tại khu vực Miền Bắc, có nhiều doanh nghiệp cùng hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ sửa chữa các nhà máy nhiệt điện như LILAMA 69.1, LILAMA 69.1 Phả Lại, Lisemco....nên Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Tuy nhiên, với bề dày gần 30 năm hoạt động trong lĩnh vực sửa chữa các nhà máy nhiệt điện,



Công ty đã tạo dựng được vị thế và có mối quan hệ thân thiết với các khách hàng, chính vì vậy Công ty luôn kiểm soát được sự cạnh tranh từ các đối thủ.

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Do đó phần nào sẽ ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức thực hiện chào bán

**Ông Nguyễn Vũ Cương**

Chức vụ: Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức tư vấn

**Ông Nguyễn Đỗ Lăng**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần và Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc cung cấp.



### III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- 1/ “**Công ty**”: Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc.
- 2/ “**Bản cáo bạch**”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- 3/ “**Cổ phần**”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- 4/ “**Cổ phiếu**”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
- 5/ “**Cổ đông**”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- 6/ “**Cổ tức**”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
- 7/ “**Điều lệ Công ty**”: Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc.
- 8/ “**Đại hội đồng cổ đông**”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc.
- 9/ “**Hội đồng quản trị**”: Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc.
- 10/ “**Ban kiểm soát**”: Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc.
- 11/ “**Ban Giám đốc**”: Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc.
- 12/ “**Vốn điều lệ**”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.
- 13/ “**Tổ chức thực hiện chào bán**”: Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- 14/ “**Tổ chức tư vấn**”: Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
- 15/ “**Tổ chức kiểm toán**”: Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- **TTCK** : Thị trường chứng khoán
- **UBCKNN** : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- **UBND** : Ủy ban nhân dân
- **TBD** : Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần
- **NPS** : Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc
- **ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông
- **HĐQT** : Hội đồng quản trị
- **BKS** : Ban kiểm soát
- **GD** : Giám đốc
- **BGD** : Ban Giám đốc
- **CBCNV** : Cán bộ công nhân viên
- **TNDN** : Thu nhập doanh nghiệp
- **TSCĐ** : Tài sản cố định
- **TSLĐ** : Tài sản lưu động
- **VSCH** : Vốn chủ sở hữu
- **Giấy CNĐKDN** : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- **Số CMND** : Số chứng minh nhân dân
- **BCTC** : Báo cáo tài chính
- **CP** : Cổ phiếu
- **CĐ** : Cổ đông
- **SCL** : Sửa chữa lớn
- **SCTX** : Sửa chữa thường xuyên
- **ĐVT** : Đơn vị tính



## IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu về công ty

- Tên Công ty: Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần
- Tên tiếng Anh: Dong Anh Electrical Equipment Manufacturing Joint Stock Company
- Mã cổ phiếu: TBD
- Trụ sở chính: Số 189, đường Lâm Tiên, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84.024) 38820386/38833779
- Fax: (84.024) 38833819/38833113



- Logo: **EEMC®**
- Vốn điều lệ: 157.677.670.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/06/2005, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 13/02/2017.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất mô tơ, máy phát điện, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; Kinh doanh bất động sản; Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Sản xuất thiết bị điện khác; Sửa chữa thiết bị điện; Tái chế phế liệu; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp...

#### 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần tiền thân là Công ty Sản xuất thiết bị điện được thành lập ngày 5/12/1981 theo Quyết định số 056/NL-TCCB của Bộ Năng lượng.

Ngày 19/6/1993, Bộ Năng lượng ra Quyết định số 352 NL/TCCB-LĐ thành lập lại Công ty Sản xuất thiết bị điện theo Nghị định số 338-HĐBT, theo đó Công ty là đơn vị thành viên hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Bộ Năng lượng. Giấy chứng nhận đăng

ký kinh doanh doanh nghiệp Nhà nước số 108821 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 4/3/1995, Bộ Năng lượng ra Quyết định số 120 NL/TCCB-LĐ chuyển Công ty Sản xuất thiết bị điện về trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam). Công ty Sản xuất thiết bị điện là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ.

Ngày 22/11/2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã ký Quyết định số 140/2004/QĐ-BCN chuyển Công ty Sản xuất thiết bị điện thành Công ty cổ phần Chế tạo thiết bị điện.

Công ty cổ phần Chế tạo Thiết bị điện chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/6/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103008085 (nay là số 0100101322) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu với số vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng.

Ngày 09/10/2007, Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 190/UBCK-GCN để thực hiện phát hành và chào bán 3.600.000 cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng. Kết thúc đợt phát hành và chào bán, Công ty phân phối được 1.600.000 cổ phiếu và Công ty đã tiến hành thay đổi Giấy CNĐKKD lần 03 để tăng vốn điều lệ lên 66 tỷ đồng.

Ngày 10/05/2011, Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng.

Ngày 24 tháng 01 năm 2013, Công ty tiến hành thay đổi Giấy CNĐKKD lần 08 để chính thức đổi tên Công ty thành Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 66 tỷ đồng.

Ngày 17/10/2013, Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 55/GCN-UBCK, cho phép chào bán 3.400.000 cổ phiếu (Trong đó, chào bán 3.074.000 cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu, chào bán 326.000 cổ phiếu cho Cán bộ công nhân viên). Kết thúc đợt chào bán, Công ty chào bán được 2.883.715 cổ phiếu (Trong đó, chào bán được 2.661.234 cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu, chào bán được 222.481 cổ phiếu cho Cán bộ công nhân viên) và Công ty đã tiến hành thay đổi Giấy CNĐKKD lần 09 vào ngày 14/02/2014 để tăng vốn điều lệ lên 94.837.150.000 đồng.

Ngày 10/03/2014, Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu trên số vốn điều lệ hiện hành, tỷ lệ phát hành 15% (100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu thưởng, theo Công văn chấp thuận số 3325/UBCK-QLPH ngày 02/06/2014 và công văn 3745/UBCK-QLPH ngày 27/06/2014 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.



Công ty tiến hành thay đổi Giấy CNĐKKD lần 10 ngày 07/08/2014 để tăng vốn từ 94.837.150.000 đồng lên 108.957.060.000 đồng.

Ngày 15/06/2016, Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu trên số vốn điều lệ hiện hành, tỷ lệ phát hành 45% (100 cổ phiếu được nhận 45 cổ phiếu thưởng) theo Công văn chấp thuận số 2706/UBCK-QLCB ngày 20/05/2016 và công văn số 4039/UBCK-QLCB ngày 30/06/2016 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Công ty tiến hành thay đổi Giấy CNĐKKD lần thứ 12 ngày 21/07/2016 để tăng vốn từ 108.957.060.000 đồng lên 157.577.670.000 đồng.

Hiện nay, Công ty hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực: Sản xuất mô tơ, máy phát điện, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; Kinh doanh bất động sản; Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Sản xuất thiết bị điện khác; Sửa chữa thiết bị điện; Tái chế phế liệu; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp,...

## **2. Mọi quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán**

Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần là công ty liên kết nắm giữ 250.000 cổ phiếu, tương ứng 5% vốn thực góp của Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc.

## **3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số cổ phiếu đang lưu hành:**

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 250.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.000.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán /tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 5%

## **4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán /cổ phiếu đang sở hữu:**

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 250.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 250.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ phiếu chào bán /cổ phiếu đang sở hữu: 100%

## **V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.1 Giới thiệu về Công ty**

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc
- Tên tiếng Anh: North Power Service Joint Stock Company



- Tên viết tắt: NPS
- Trụ sở chính: Phường Phả Lại, Thị Xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: (0220) 3582909
- Fax: (0220) 3582905

- Logo:



- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 50.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD và ĐKT số 0800383471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 17/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 20/04/2017.

### 1.2 *Quá trình hình thành và phát triển*

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị phiên họp thứ 4-2007 của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) về việc thông qua Đề án thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc với mục tiêu “Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc sẽ đảm nhận các công việc sửa chữa lớn (SCL), sửa chữa thường xuyên (SCTX), khắc phục sự cố các thiết bị của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC) và sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên thiết bị của Nhà máy Nhiệt điện Uông Bí mở rộng và các nhà máy nhiệt điện mới (Ninh Bình mở rộng, Quảng Ninh, Hải Phòng ...).

Ngày 17 tháng 7 năm 2007, Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc được thành lập trên cơ sở tách ra từ Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại với nhiệm vụ chiến lược là: Cung cấp dịch vụ kỹ thuật, sửa chữa bảo trì bảo dưỡng thường xuyên và trung đại tu các thiết bị nhiệt điện trong kế hoạch sửa chữa lớn các nhà máy nhiệt điện phía Bắc, gia công chế tạo, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh các công trình điện và công trình công nghiệp.

Các cán bộ quản lý và lực lượng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, công nhân làm công tác sửa chữa dịch vụ được điều chuyển từ Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại sang có bề dày kinh nghiệm trong công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị nhà máy điện.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã khẳng định sự nỗ lực vượt bậc cũng như tầm nhìn chiến lược của mình thông qua các hoạt động sản xuất, kinh doanh sôi động, tạo dựng các mối quan hệ, liên kết chặt chẽ với các đối tác trong và ngoài nước - nền móng



vững vàng cho sự phát triển bền vững, dài lâu. Công ty đã và đang đảm nhận các công việc SCTX và SCL các thiết bị của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (1040MW); SCTX tổ máy 300MW Nhiệt điện Uông Bí mở rộng (nay là Công ty Nhiệt điện Uông Bí - Tổng Công ty phát điện 1); SCTX 02 tổ máy 300MW Nhiệt điện Hải Phòng và SCTX 01 tổ máy 300MW Nhiệt điện Quảng Ninh. Ngoài ra Công ty còn cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cho các nhà máy nhiệt điện: Sơn Động, Cẩm Phả ... thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản (TKV).

Bên cạnh đó, Công ty đã đẩy mạnh hợp tác liên danh, liên kết với nhiều đối tác trong và ngoài nước, như: Công ty Cơ khí Hà Nội (HAMECO) để xây dựng tổ hợp liên danh NPS-HAPECO chế tạo, phục hồi các chi tiết, thiết bị cơ - nhiệt - điện phục vụ công tác bảo trì, sửa chữa, thay thế thiết bị cho nhà máy nhiệt điện, giảm tối đa phụ thuộc nước ngoài; hợp tác với Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí (PVN) về tham gia dịch vụ kỹ thuật bảo trì, sửa chữa. Đối với đối tác nước ngoài, Công ty đã thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn Năng lượng Power Machines (Nga), Tập đoàn Hitachi (Nhật Bản), Công ty Chế tạo van Fang Chung Thiết Linh (Trung Quốc) về cung cấp dịch vụ và thiết bị bảo trì, thay thế cho nhà máy nhiệt điện.

Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc là một trong những công ty chuyên ngành về cung cấp dịch vụ kỹ thuật, bảo trì, sửa chữa nhà máy Nhiệt điện khu vực phía Bắc với chất lượng và uy tín đã được khẳng định trên thị trường và được chủ đầu tư đánh giá cao. Công ty lấy ba yếu tố **“Sẵn sàng, Chất lượng, Tiến độ”** là cơ bản và được coi trọng hàng đầu trong cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

Trong những năm gần đây Công ty đã nhận được nhiều bằng khen của: Bộ Công thương; Tỉnh ủy Hải Dương, UBND tỉnh Hải Dương; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Công đoàn Điện lực Việt Nam; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Hiệp hội Công nhân kỹ thuật Điện Việt Nam; Tổng Hội cơ khí Việt Nam...

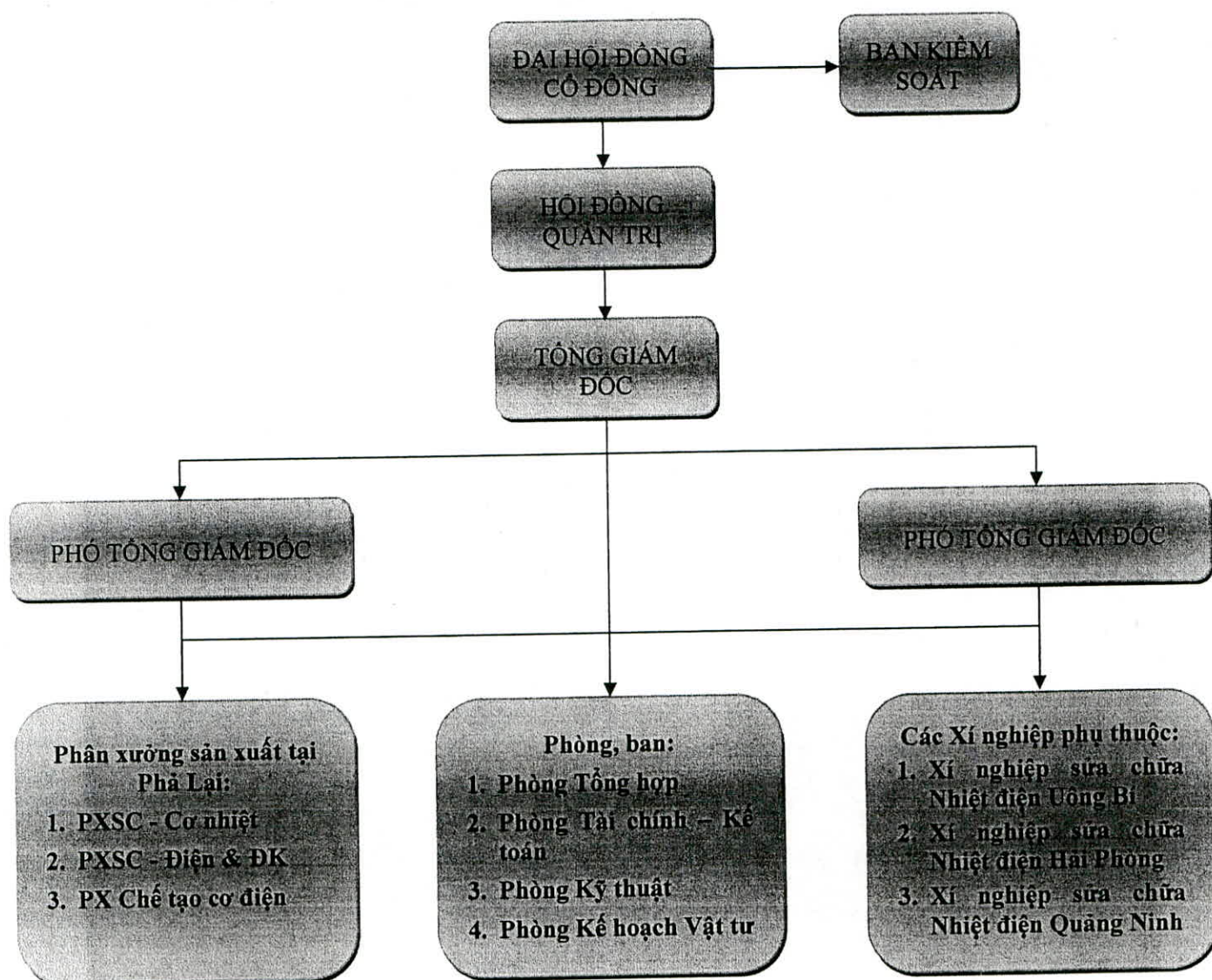
Ngành nghề kinh doanh và dịch vụ chính của Công ty: Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị nhà máy điện và các thiết bị công nghiệp khác tương đương; sản xuất phụ gia bê tông từ tro bay; cung ứng nhân lực và các dịch vụ đào tạo, vận hành, đầu tư các công trình điện và công nghiệp; xây lắp sửa chữa kỹ thuật công trình giao thông, thi công công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng; kinh doanh dịch vụ khách sạn, du lịch.

Ngày 01/08/2017, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh bán đấu giá 500.000 cổ phần của Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc (tương ứng 5% vốn chủ sở hữu của NPS) thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với kết quả như sau:



Tên nhà đầu tư	Số lượng cổ phần trúng giá	Giá trúng giá/cổ phần
Nguyễn Thị Huệ	250.000	15.400
Tào Nguyên Hoàng	100.000	15.400

**2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

**Sơ đồ 1:** Cơ cấu tổ chức của Công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc bao gồm:

### 2.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, Quyết định đến những vấn đề được Luật Pháp và điều lệ công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và Ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

### 2.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty (trừ những



vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ), thực hiện chức năng quản lý Công ty, chịu trách nhiệm về sự phát triển Công ty theo nhiệm vụ nhà nước giao và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

### **2.3 Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là một tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị, kinh doanh và điều hành của Công ty theo quyết định thành lập Công ty, theo luật công ty cổ phần, theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát phải đảm bảo khách quan, trung thực, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chế độ chính sách nhà nước, điều lệ và các quy định của Công ty.

### **2.4 Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc Công ty gồm 01 Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc được HĐQT ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

### **2.5 Các phòng ban trong Công ty:**

#### ***Phòng Tổng hợp :***

Có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc và tổ chức thực hiện các công việc trong các lĩnh vực công tác như: công tác hành chính, quản trị, đối ngoại, y tế doanh nghiệp; Công tác tổ chức sản xuất, cán bộ, lao động – Tiền lương, tuyển dụng và đào tạo, thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong công ty, thi đua – khen thưởng – kỷ luật; Công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an toàn trật tự trong Công ty và Bảo vệ an toàn vẹn tài sản, cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty, thực hiện công tác quân sự địa phương, thanh tra – pháp chế của Công ty.

#### ***Phòng Tài chính Kế toán:***

Có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện công tác Tài chính – Kế toán, xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm; tổ chức bộ máy kế toán; thực hiện quản lý nguồn vốn và tài sản; thực hiện các nhiệm vụ về kế toán và thủ quỹ, thống kê, nghiệp vụ ngân hàng, lập các báo cáo quyết toán quý, năm và quyết toán đầu tư.

#### ***Phòng Kế hoạch Vật tư:***

Là phòng nghiệp vụ, có chức năng giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo xây dựng và thực hiện công tác kế hoạch sản xuất - kinh doanh; công tác mua bán, xuất nhập khẩu và quản lý vật tư, thiết bị, nhiên liệu, ...; công tác lập dự toán công trình; tổ chức thực hiện công tác đấu thầu; lập và trình duyệt các dự án đầu tư; thực hiện chế độ



báo cáo thống kê công nghiệp để đáp ứng yêu cầu sản xuất – kinh doanh và các công tác khác của Công ty.

**Phòng Kỹ thuật:**

Là phòng kỹ thuật và nghiệp vụ, có chức năng giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo công tác quản lý kỹ thuật trong vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị, công trình của Công ty và của các khách hàng theo hợp đồng đã được ký; thực hiện công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật, đào tạo kỹ thuật; quản lý, thực hiện công tác kỹ thuật an toàn – Bảo hộ lao động và môi trường công nghiệp đảm bảo sản xuất an toàn hiệu quả; tham gia công tác khác của Công ty.

**Phân xưởng Sửa chữa cơ nhiệt:**

Là một đơn vị thuộc khối sản xuất của Công ty. Nhiệm vụ của phân xưởng là sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị cơ nhiệt và các thiết bị phụ trợ trong dây chuyền sản xuất điện năng của nhà máy nhiệt điện Phả Lại và các nhiệm vụ khác.

**Phân xưởng Sửa chữa điện và điều khiển:**

Với nhiệm vụ là sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị điện và tự động điều khiển trong dây chuyền sản xuất điện năng của Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại.

**Phân xưởng Chế tạo cơ điện:**

Với nhiệm vụ là gia công, phục hồi và chế tạo các chi tiết, thiết bị cơ khí phục vụ việc sửa chữa, trùng tu và đại tu thường xuyên các thiết bị trong các Nhà máy nhiệt điện.

**Các Xí nghiệp trực thuộc:**

- Xí nghiệp Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Uông Bí (NPS1).
- Xí nghiệp Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Hải Phòng (NPS2).
- Xí nghiệp Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Quảng Ninh (NPS3).

Nhiệm vụ của các Xí nghiệp là bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên các thiết bị của dây chuyền sản xuất điện theo hợp đồng đã được Công ty ký với các Công ty Nhiệt điện.

3. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.**

**3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty**

**Bảng 1.** *Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty đến ngày 31/08/2017*

Stt	Tên Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	CTCP Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Thương mại	1.750.000	35

	Bắc Miền Trung		
2	Nguyễn Thị Huệ	1.300.000	26
3	Tổng Công ty Phát điện 1	500.000	10
4	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần	250.000	5
5	Công ty Nhiệt điện Ninh Bình	250.000	5
6	Nguyễn Minh Hồng	250.000	5
7	Phạm Thị Thúy	250.000	5
8	Tào Nguyên Hoàng	250.000	5

Nguồn: CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc

### 3.2 Cơ cấu cổ đông

**Bảng 2.** Cơ cấu cổ đông của Công ty đến ngày 31/08/2017

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>10</b>	<b>5.000.000</b>	<b>100</b>
1	Cá nhân	4	2.050.000	41
2	Tổ chức	6	2.950.000	59
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10</b>	<b>5.000.000</b>	<b>100</b>

Nguồn: CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc

## 4. Hoạt động kinh doanh

### 4.1 Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Hiện nay, mảng hoạt động đem lại doanh thu chính cho Công ty là hoạt động sửa chữa các Nhà máy nhiệt điện và chủ yếu là các Nhà máy nhiệt điện tại khu vực phía Bắc. Doanh thu những năm gần đây của Công ty như sau :

**Bảng 3.** Doanh thu từ năm 2015 - Quý II/2017

ĐVT: Đồng



S/tt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Quý II/2017
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	195.380.951.683	228.144.734.929	46.984.203.173

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý II/2017 của NPS

#### 4.2 Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính phục vụ cho hoạt động sửa chữa các nhà máy nhiệt điện của Công ty chủ yếu là đồng, sắt, thép, nhiên liệu... Từ năm 2015 công tác kế hoạch đã được tăng cường, bước đầu tạo được tính chủ động nên cung ứng vật tư kịp thời: nguồn nguyên vật liệu của công ty bao gồm mua từ các đơn vị trong nước và nhập khẩu các nguyên vật liệu. Công ty đã lựa chọn các nhà cung cấp có năng lực, uy tín, gắn bó nhiều năm với Công ty. Do vậy, Công ty luôn đảm bảo nguồn hàng ổn định, chất lượng tốt, đúng thời hạn đáp ứng những yêu cầu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### 4.3 Chi phí sản xuất

**Bảng 4.** Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty

ĐVT: Đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2015		Năm 2015		Quý II năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	165.630.428.295	90,38	193.281.803.002	90,20	35.140.934.634	78,04
Chi phí tài chính	-	-	93.772.221	0,04	76.266.668	0,17
Chi phí QLDN	17.517.066.561	9,56	20.795.245.678	9,71	9.767.383.884	21,69
Chi phí khác	106.024.636	0,06	99.177.269	0,05	43.421.777	0,10
<b>Tổng cộng</b>	<b>183.253.519.492</b>	<b>100</b>	<b>214.269.998.170</b>	<b>100</b>	<b>45.028.006.963</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý II/2017 của NPS

#### 4.4 Trình độ công nghệ

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn tại các nhà máy nhiệt điện tại khu vực Miền Bắc như: Nhiệt điện Phả Lại; Nhiệt điện Uông Bí; Nhiệt điện Quảng Ninh, Nhiệt điện Hải Phòng nên Công ty đã trang bị cho mình hệ thống máy móc thiết bị chuyên dụng đảm bảo năng lực sửa chữa các công trình lớn với yêu cầu kỹ thuật cao. Bên cạnh đó, Công ty cũng rất chú trọng đến việc đầu tư mua sắm thêm máy móc, thiết bị có chất lượng cao từ Mỹ, Anh nhằm đáp ứng yêu cầu về công nghệ, kỹ thuật ngày càng hiện đại và đạt được các yêu cầu khắt khe của khách hàng.



**4.5 Công tác tổ chức, quản lý kỹ thuật và kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động**

Nhận thức rõ tầm quan trọng của hệ thống quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ trong chiến lược kinh doanh, Công ty đã và đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001 – 2008. Công ty thường xuyên tổ chức rà soát và hoàn thiện các quy trình, hướng dẫn công việc, quy định để được cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp và đạt chuẩn nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý trong Công ty.

Công ty luôn rà soát các quy trình về an toàn, biện pháp kỹ thuật thi công để hiệu đính và biên soạn mới. Tất cả các công việc đều có biện pháp an toàn thi công phù hợp. Bồi dưỡng, kiểm tra an toàn 100% các đối tượng và cấp thẻ an toàn cho công nhân.

Thường xuyên hướng dẫn đào tạo tại chỗ về kỹ thuật, giám sát thực hiện quy trình, thực hiện khám nghiệm định kỳ cho 100% thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, các thiết bị nâng hạ.

Công tác kiểm tra an toàn, môi trường, thực hiện thi công tại hiện trường, kỷ luật công nghệ được thực hiện hàng ngày.

Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa được duy trì và phát huy hiệu quả.

**5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 - 2016 và quý II/2017****5.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 - 2016 và quý II/2017****Bảng 5.** Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm so với 2015	30/06/2017
Tổng giá trị tài sản	157.293.091.148	180.312.771.511	14,6	148.797.761.828
Tài sản ngắn hạn	115.859.319.313	142.278.642.272	22,8	100.233.298.900
Tài sản dài hạn	41.433.881.835	38.034.129.239	(8,2)	48.564.462.928
Tổng nguồn vốn	157.293.091.148	180.312.771.511	14,6	148.797.761.828
Nợ phải trả	78.948.601.291	103.743.496.295	31,4	76.802.058.315
Vốn chủ sở hữu	78.344.489.857	76.569.275.216	(2,3)	71.995.703.513
Doanh thu thuần	195.380.951.683	228.144.734.929	16,8	46.984.203.173



Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm so với 2015	30/06/2017
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.898.857.420	14.426.040.128	11,8	2.144.380.150
Lợi nhuận khác	380.714.819	220.208.509	(42,2)	85.333.613
Lợi nhuận trước thuế	13.279.572.239	14.646.248.637	10,3	2.229.713.763
Lợi nhuận sau thuế	10.240.686.030	11.562.530.359	12,9	1.739.678.297
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.048	2.313	12,9	348

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý II/2017 của NPS

## 5.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### Thuận lợi

- Năm 2015 và 2016, Công ty tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ sửa chữa thường xuyên tại 04 công ty phát điện như: Nhiệt điện Phả Lại; Genco 1; Nhiệt điện Hải Phòng và Nhiệt điện Quảng Ninh với hơn 2.000MW công suất lắp đặt.
- Trúng thầu gói thầu sửa chữa lớn với khối lượng, giá trị cao như trung tu tổ máy 300MW tại Tổng công ty phát điện 1, đại tu các tổ máy tại Nhiệt điện Hải Phòng và trung tu một số thiết bị tại Nhiệt điện Quảng Ninh, Nhiệt điện Phả Lại.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao luôn đồng tâm hiệp lực, phấn đấu hết sức mình vì sự tồn tại phát triển chung của Công ty.
- Đội ngũ ban Lãnh đạo Công ty có tầm nhìn chiến lược, đồng thời luôn chủ động đề ra những sách lược linh hoạt phù hợp trong từng giai đoạn nhằm giúp Công ty có thể điều chỉnh linh hoạt trong tình hình kinh tế, tài chính nhiều biến động như hiện nay.

### Khó khăn

- Các đối thủ cạnh tranh của Công ty ngày càng lớn mạnh và có sự cạnh tranh khốc liệt về giá để được thâm nhập vào thị trường cung cấp dịch vụ sửa chữa nhà máy điện.



- Lực lượng lao động lành nghề đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ nhiều, lực lượng kế cận vẫn chưa thực sự làm chủ được công việc. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai một số công việc theo định hướng phát triển chung của Công ty.
- Công ty chưa đa dạng hóa về dịch vụ, chủ yếu vẫn là cung cấp dịch vụ kỹ thuật nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng lao động, năng suất lao động chưa cao.
- Năm 2015 và 2016 là năm khó khăn của Công ty khi một số chính sách của Nhà nước thay đổi, nhất là một số điều của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013. Ngoài ra việc áp dụng định mức trong quá trình lập chi phí của các chủ đầu tư theo Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/05/2010 đang gây bất lợi, ảnh hưởng đến doanh thu và khó bù đắp được chi phí cho người lao động. Các chi phí của doanh nghiệp cho người lao động có xu hướng tăng trong khi nguồn thu lại bị hạn chế.

## **6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành**

### **6.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty CP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc được thừa hưởng 30 năm kinh nghiệm và truyền thống của người thợ sửa chữa từ Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại. Những thế hệ người thợ sửa chữa của Công ty đã cùng các chuyên gia Liên Xô, Mỹ, Thụy Điển tham gia đại tu, sửa chữa thiết bị nhà máy qua các chu kỳ sửa chữa lớn. Cùng với trang thiết bị hiện đại, Công ty đã khẳng định được vị thế của mình trong ngành sửa chữa các nhà máy nhiệt điện. Sản lượng, doanh thu, nhân công, khối lượng hợp đồng ngày càng gia tăng, đồng thời chất lượng dịch vụ cung cấp được đánh giá cao vì vậy trong tương lai gần Công ty sẽ ngày càng khẳng định được vị thế hàng đầu trong ngành sửa chữa các nhà máy nhiệt điện.

Hiện tại NPS chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu của thị trường, chủ yếu là các hợp đồng sửa chữa lớn nhà máy, dịch vụ kỹ thuật tại chỗ bảo trì sửa chữa nhà máy có công suất lắp đặt đến 300MW. Thị trường đang còn mênh mông là cung cấp vật tư thiết bị ....

Do nhu cầu của thị trường ngày càng phát triển theo tốc độ tăng trưởng của ngành điện, một số công ty như Lilama, Việt Long, ĐTL, Narime ... cũng là nhà cung cấp một số nhóm vật tư thiết bị và dịch vụ khác. Những năm gần đây các công ty này đã thắng thầu liên quan đến cung cấp vật tư, thiết bị có đặc thù về công nghệ chế tạo thiết bị, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cao hoặc vốn lớn. Đồng thời đây là ngành dịch vụ kỹ thuật cao có nhiều điều kiện khắt khe về kinh nghiệm và công nghệ nên các



công ty nước ngoài có sẵn năng lực đã có văn phòng đại diện, công ty tại Hà Nội chuẩn bị thâm nhập vào thị trường Việt Nam.

## 6.2 Triển vọng phát triển của ngành

Với nhu cầu điện năng phục vụ đời sống xã hội và sự nghiệp CNH, HĐH đất nước ngày càng lớn. Theo đó tại phía Bắc hàng loạt các dự án xây dựng nhà máy nhiệt điện đã được đầu tư xây dựng như nhiệt điện Uông Bí mở rộng, nhiệt điện Hải Phòng, nhiệt điện Quảng Ninh, Nhiệt điện Mông Dương... Cùng với các nhà máy nhiệt điện của Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản, Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam như Na Dương, Cao Ngạn, Sơn động, Cẩm Phả, Mạo Khê, Thái Bình 1, 2, Nghi Sơn, Vũng Áng,... đã tạo thành một hệ thống nhà máy nhiệt điện khu vực phía Bắc. Sự hình thành các trung tâm nhiệt điện đã mở ra một thị trường to lớn về dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng và cung cấp vật tư, thiết bị cho các nhà máy nhiệt điện. Việc làm chủ công tác sửa chữa bảo dưỡng trong hệ thống các nhà máy nhiệt điện là một trong những yếu tố có tính chất quyết định đến đảm bảo phương thức vận hành nâng cao công suất khả dụng của nguồn điện nói riêng và toàn bộ hệ thống điện nói chung, tiết kiệm chi phí đầu tư và giảm giá thành sản xuất điện, tăng khả năng cạnh tranh trong hệ thống nguồn phát điện thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam.

Dự kiến công suất các nhà máy do EVN chi phối phía Bắc từ năm 2016 – 2020

Stt	Nhà máy	2016	2017	2018	2019	2020
1	Nhiệt điện Phả Lại	1040	1040	1040	1040	1040
2	Nhiệt điện Hải Phòng	1200	1200	1200	1200	1200
3	Nhiệt điện Quảng Ninh	1200	1200	1200	1200	1200
4	Nhiệt điện Uông Bí (Genco 1)	740	740	740	740	740
5	Nhiệt điện Nghi Sơn 1	600	600	600	600	600
6	Nhiệt điện Mông Dương 1	1080	1080	1080	1080	1080
7	Nhiệt điện Thái Bình 1			600	1200	1200

Sự phát triển lạc quan của nền kinh tế hiện tại và dự kiến ổn định trong tương lai có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của các ngành kinh tế, thúc đẩy các Nhà



máy Nhiệt điện được đầu tư mở rộng, điều này giúp cho hoạt động sửa chữa ngày càng phát triển.

## 7. Chính sách đối với người lao động

### 7.1 Thực trạng lao động

Tại thời điểm 30/06/2017, tổng số lao động của CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc là 802 người với cơ cấu cụ thể như sau:

**Bảng 6.** Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2017

Phân loại Lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
▪ Theo trình độ chuyên môn	802	100
- Sau Đại học	3	0.4
- Đại học	121	15.1
- Cao đẳng, Trung cấp, Công nhân kỹ thuật	558	69.6
- Sơ cấp	78	9.7
- Lao động phổ thông	42	5.2
▪ Theo loại hình lao động	802	100
- Lao động gián tiếp	606	75
- Lao động trực tiếp	196	25

Nguồn : CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc

### 7.2 Chính sách đối với người lao động

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng cho sự tồn tại và phát triển Công ty, do đó Công ty có nhiều chính sách hợp lý để người lao động gắn bó làm việc với trách nhiệm và hiệu quả cao nhất.

#### ❖ Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo qui định của pháp luật về lao động, đã ký kết thỏa ước lao động tập thể với người lao động thông qua tổ chức công đoàn và thực hiện nghiêm túc các chế độ đặc thù đối với người lao động trong ngành.

#### ❖ Chính sách đào tạo:

Coi trọng và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng là điều kiện tiên quyết để công ty có thể tồn tại cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Công ty đã xây dựng Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ

thông và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực còn nhằm mục đích: xây dựng, giữ gìn và quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty qua đó thu hút nhân tài vào làm việc góp phần cùng Công ty phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh và đóng góp cho xã hội.

Với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty, Công ty đảm bảo cho toàn bộ cán bộ công nhân viên Công ty được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn thực hiện tốt công việc được giao. Các chương trình đào tạo đa dạng và phong phú, được cung cấp dưới các hình thức lớp học, đào tạo thông qua công việc hay tự học. Công nhân được hỗ trợ tài chính và khuyến khích duy trì việc không ngừng học tập cũng như được cung cấp các cơ hội phát triển tương ứng.

Trong năm 2016, công tác đào tạo được trú trọng nhằm nâng cao trình độ kỹ thuật nghiệp vụ của người lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất, công tác đào tạo tại chỗ được quan tâm. Công ty đã tổ chức nhiều lớp đào tạo kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu về các nghiệp vụ kỹ thuật: sửa chữa cơ điện; sửa chữa điện-điều khiển; vận hành máy nâng hàng.

#### ❖ **Chính sách tuyển dụng:**

Với quan điểm mở trong tuyển dụng, tất cả các đối tượng được tuyển dụng vào Công ty phải thông qua sơ tuyển và các bước phỏng vấn trực tiếp. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện chính sách thu hút người lao động có tay nghề và tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm cao để bồi dưỡng trở thành lực lượng kế cận.

#### ❖ **Chính sách lương, thưởng phúc lợi khác cho người lao động:**

Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động, đảm bảo tuân thủ theo quy định, đồng thời khuyến khích CBCNV phát huy tính chủ động, sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ theo công việc được giao, có tình cảm gắn bó lâu dài với Công ty. Hoàn thiện các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty để ban hành và áp dụng thống nhất trong toàn Công ty.

Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho Người lao động theo qui định của Nhà nước. Chú trọng đến việc thực hiện các biện pháp nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần, tạo động lực cho người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao và gắn bó lâu dài với Công ty.

### 7.3 **Mức thu nhập bình quân**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
----------	-------------	----------	----------	----------



Thu nhập bình quân	Ngàn đồng/người/tháng	10.440	10.300	10.700
--------------------	--------------------------	--------	--------	--------

Nguồn : CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc

## 8. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

**Bảng 7.** Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty năm 2014 - 2016

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	18.817	10.240	11.562
2	Tỷ lệ cổ tức	%	15	15	12

Nguồn: CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc

## 9. Tình hình hoạt động tài chính

### 9.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

#### ❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh

**Bảng 8.** Vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty năm 2015 - Quý II/2017

ĐVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Vốn chủ sở hữu	78.344.489.857	76.569.275.216	71.995.703.513
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	11.904.411.000	13.692.411.000	14.242.411.000

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.440.078.857	12.876.864.216	7.753.292.513
<b>Nợ phải trả</b>	<b>78.948.601.291</b>	<b>103.743.496.295</b>	<b>76.802.058.315</b>
Nợ ngắn hạn	78.948.601.291	103.743.496.295	74.305.058.315
Nợ dài hạn	-	-	2.497.000.000
<b>Tổng nguồn vốn kinh doanh</b>	<b>157.293.091.148</b>	<b>180.312.771.511</b>	<b>148.797.761.828</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý II/2017 của NPS*

❖ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được áp dụng theo phương pháp đường thẳng. Được áp dụng phù hợp theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao được Công ty ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 35 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 07 năm
Tài sản khác	03 năm

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn. Hiện nay, Công ty đang được các ngân hàng đánh giá rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình. Đây cũng là một lợi thế của Công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước.



❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định. Số dư các quỹ được trích lập từ năm 2015 đến 30/06/2017 như sau.

**Bảng 9.** Số dư các quỹ

ĐVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Quỹ đầu tư phát triển	11.904.411.000	13.692.411.000	14.242.411.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.291.297.784	2.784.534.119	4.061.619.401

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý II/2017 của NPS

❖ **Tổng dư nợ vay****Bảng 10.** Tình hình dư nợ vay của Công ty

ĐVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b><u>1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</u></b>	-	<b><u>17.600.000.000</u></b>	-
<i>Vay ngắn hạn</i>	-	<i>17.600.000.000</i>	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	-	17.600.000.000	-
<b><u>2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</u></b>	-	-	<b><u>2.497.000.000</u></b>
<i>Vay dài hạn</i>			<i>2.497.000.000</i>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý II/2017 của NPS

❖ **Tình hình công nợ hiện nay****Bảng 11.** Tình hình công nợ của Công ty

ĐVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b><u>1. Các khoản phải thu</u></b>	<b><u>102.186.399.743</u></b>	<b><u>127.195.257.722</u></b>	<b><u>35.158.563.136</u></b>
<i>Các khoản phải thu ngắn</i>	<i>102.186.399.743</i>	<i>127.195.257.722</i>	<i>35.158.563.136</i>

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b><i>hạn</i></b>			
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	102.303.448.249	127.365.869.027	34.818.661.711
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-	64.833.000
- Phải thu ngắn hạn khác	149.202.049	95.639.250	541.318.980
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(266.250.555)	(266.250.555)	(266.250.555)
<b><i>Các khoản phải thu dài hạn</i></b>	-	-	-
- Phải thu dài hạn khác	-	-	-
<b><u>2. Các khoản phải trả</u></b>	<b><u>78.948.601.291</u></b>	<b><u>103.743.496.295</u></b>	<b><u>76.802.058.315</u></b>
<b><i>Nợ ngắn hạn</i></b>	<b><i>78.948.601.291</i></b>	<b><i>103.743.496.295</i></b>	<b><i>74.305.058.315</i></b>
- Phải trả người bán ngắn hạn	25.243.303.038	28.726.142.046	34.435.349.048
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	77.600.000	827.432.000	827.432.000
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.499.870.138	12.136.747.733	302.103.375
- Phải trả người lao động	36.045.697.024	27.791.363.341	33.113.840.072
- Chi phí phải trả ngắn hạn	393.835.747	10.935.931.631	-
- Phải trả ngắn hạn khác	2.396.997.560	2.941.345.425	1.564.714.419
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	17.600.000.000	-
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.291.297.784	2.784.534.119	4.061.619.401
<b><i>Nợ dài hạn</i></b>	-	-	<b><i>2.497.000.000</i></b>
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	2.497.000.000

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý II/2017 của NPS*

## 9.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 12.** Các chỉ tiêu tài chính của Công ty



Các chỉ tiêu	Đvt	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,47	1,39	1,35
- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,44	1,35	0,75
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	50,19	57,54	51,62
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	100,77	135,49	106,68
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	115,29	55,51	1,42
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,24	1,27	0,29
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	5,24	5,07	3,70
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,07	15,10	2,34
- Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	6,51	6,41	1,06
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	6,60	6,32	4,56
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	2.048	2.313	348

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý II/2017 của NPS

## 10. Tài sản

### 10.1 Tài sản cố định

**Bảng 13.** Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2017

ĐVT: Đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>99.665.354.632</b>	<b>45.330.732.587</b>	<b>45,48</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	13.163.525.572	6.111.799.253	46,43
2	Máy móc, thiết bị	58.801.634.985	21.298.538.000	36,22
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	24.754.840.611	17.113.083.291	69,13
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	2.805.856.964	707.045.431	25,19
5	Tài sản khác	139.496.500	100.266.612	71,88
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>49.022.644</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Phần mềm máy vi tính	49.022.644	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>99.714.377.276</b>	<b>45.330.732.587</b>	<b>45,46</b>

Nguồn: BCTC Quý II/2017 của NPS

## 10.2 Danh sách các bất động sản Công ty đang quản lý và sử dụng

**Bảng 14.** Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Stt	Địa chỉ BĐS	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Hình thức trả tiền	Thời gian sử dụng	Hiện trạng sử dụng
1	Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 16 tại phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, Hải Dương (Khu đất đồi cao, trên đường QL 18 cũ, tiếp giáp với dân cư và Công ty xây dựng 18)	13.360	Xây dựng văn phòng làm việc	Thuê đất trả tiền hàng năm	2006 - 2056	Trụ sở Công ty
2	Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 37 tại phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, Hải Dương (Khu đất tiếp giáp kênh thải Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại và Công ty CP Phụ gia Bê tông Phả Lại)	62.428	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (xây dựng Trung tâm dịch vụ sửa chữa Phả Lại)	Thuê đất trả tiền hàng năm	2008 - 2058	Đang cho thuê làm kho bãi xi măng



Stt	Địa chỉ BĐS	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức trả tiền	Thời gian sử dụng	Hiện trạng sử dụng
<b>Tổng</b>		<b>75.788</b>				

Nguồn: CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc

## 11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 số 01/NQ-NPS-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2017 của CTCP Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2017 cụ thể như sau:

**Bảng 15.** Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	
			Giá trị	% tăng (giảm) so với 2016
1	Vốn điều lệ	Đồng	50.000.000.000	-
2	Tổng doanh thu	Đồng	274.696.377.260	20,4%
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	7.564.177.677	(34,58%)
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	8%	(4%)

Nguồn: CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc

Quyết định số 26a/QĐ-NPS-HĐQT ngày 04/05/2015 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020. Ban lãnh đạo Công ty dự báo giai đoạn 2016-2020 tốc độ tăng trưởng doanh thu là 5%, tỷ lệ cổ tức ước đạt 12-15%/năm.

### Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

- Căn cứ vào sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam đang trên đà phát triển Công nghiệp hóa hiện đại hóa và triển vọng phát triển của ngành. Những năm gần các dự án trọng điểm về các nhà máy Nhiệt điện được ưu tiên phát triển nên tốc độ phát triển các ngành Nhiệt điện phát triển mạnh kéo theo nhu cầu về dịch vụ sửa chữa là vô cùng lớn. Công ty luôn cố gắng phấn đấu tăng doanh thu từ việc tham gia cung cấp vật tư, thiết bị trong các gói thầu tuy nhiên doanh thu phụ thuộc nhiều vào kết quả đấu thầu.



- Công ty có thể mạnh từ nguồn nhân lực có kinh nghiệm lâu năm, kỹ thuật cao và được trang bị cơ bản máy móc thi công, công cụ chuyên dụng. Ngoài ra, Công ty cũng rất chú trọng việc đầu tư tài sản và đào tạo nguồn nhân lực kế cận.
- Bên cạnh đó, Công ty đang phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp cùng lĩnh vực như LILAMA 69.1, LILAMA 69.1 Phả Lại, Lisemco.... cũng đang dần đầu tư vào trang thiết bị công nghệ, nhân lực để cung cấp các dịch vụ sửa chữa các Nhà máy Nhiệt điện và trên thực tế những công ty này đã thắng thầu các gói thầu quan trọng liên quan đến dịch vụ sửa chữa, cung cấp vật tư, thiết bị và có giá trị lớn nên dẫn đến việc cạnh tranh để có hợp đồng trên ngày càng khốc liệt. Vì vậy mà hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017 và các năm tiếp theo sẽ gặp nhiều khó khăn hơn giai đoạn trước đây.

## **12. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương đã tiến hành thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc cùng với việc phân tích tình hình nền kinh tế Việt Nam hiện tại, phân tích các ngành hoạt động của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh các năm qua, năng lực của CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc, dự báo tình hình kinh tế và ngành trong thời gian tới, Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc dự kiến cho năm 2017 là có thể đạt được nếu Công ty không chịu ảnh hưởng của những sự kiện bất khả kháng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

## **13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán**

Không có.



14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

## VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

### 1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

### 2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng

### 3. Số lượng cổ phiếu sở hữu

Số cổ phiếu sở hữu là **250.000** cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành). Trong đó, số lượng cổ phiếu được phép tự do chuyển nhượng là **250.000** cổ phiếu.

### 4. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán là **250.000** cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành), tương đương với **2.500.000.000** đồng mệnh giá cổ phiếu.

### 5. Giá chào bán dự kiến

**15.500** đồng/cổ phiếu

### 6. Phương pháp tính giá

Giá khởi điểm chào bán cổ phần của Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc căn cứ theo:

- Chứng thư thẩm định giá số TĐ/2017/0246 ngày 12/06/2017 của Công ty cổ phần Giám định và Thẩm định giá Quốc tế về việc thẩm định giá xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc tại thời điểm 31/03/2017.
- Nghị quyết số 212-QĐ/HĐQT ngày 26/06/2017 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần về việc thông qua giá khởi điểm cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc.

### 7. Phương thức chào bán

Bán đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

### 8. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### 9. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương



**10. Thời gian dự kiến bán**

Từ Quý III/2017 đến quý IV/2017.

**11. Đăng ký mua cổ phiếu**

Được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

**12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc là 49% tổng vốn điều lệ của Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

**13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Không có.

**14. Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán****❖ Đối với Công ty:**

**Thuế thu nhập doanh nghiệp:** thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng là 20%.

**Thuế giá trị gia tăng (VAT):** thuế suất thuế giá trị gia tăng đang áp dụng là 10%.

Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

**❖ Đối với nhà đầu tư:**

Theo Nghị định 100/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 09 năm 2008 và Thông tư số 84/2008/TT-BTC hướng dẫn ngày 08/09/2008 thì các cá nhân hoạt động chuyển nhượng chứng khoán đều phải nộp thuế thu nhập cá nhân, với mức thuế suất được áp dụng là 20% trên thu nhập chịu thuế hoặc 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán. Đồng thời, lợi tức cổ phần của các cá nhân cũng chịu thuế thu nhập cá nhân. Ngoài ra, còn có các văn bản khác hướng dẫn cụ thể về chính sách thuế liên quan đến lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Các nhà đầu tư sẽ áp dụng các quy định gần nhất để tính và nộp thuế khi thực hiện hoạt động đầu tư.

Tổ chức đầu tư trong và ngoài nước có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc mua, bán cổ phiếu.

Tổ chức đầu tư nước ngoài không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu.

**15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần, chi tiết như sau:

- Tên chủ tài khoản: Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần
- Mở tại: Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội
- Số hiệu tài khoản: **0101.005.286.008**



## VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư theo chủ trương của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần tại các doanh nghiệp mà Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần không cần nắm giữ cổ phần.

Việc tổ chức đấu giá cổ phần nhằm thực hiện phương án bán hết phần vốn của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc theo Nghị quyết số 263-NQ/HĐQT ngày 23/02/2017 và Nghị quyết số 212-QĐ/HĐQT ngày 26/06/2017 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần.

Việc bán cổ phần lần này chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ mà Công ty đã đăng ký.

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN****1. Tổ chức kiểm toán****CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12A, Toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 62883568 Fax: (024) 62885678

Website: <http://www.kpmg.com.vn>

**2. Tổ chức tư vấn****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 2&3 toà nhà Machinco Building - 444 Hoàng Hoa Thám, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (04) 35771968 Fax: (04) 35771966

Email: [info@apec.com.vn](mailto:info@apec.com.vn) Website : <http://www.apec.com.vn>

**Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán**

Với tư cách là Tổ chức tư vấn cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc, Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương nhận thấy rằng khả năng thành công của đợt chào bán là khả thi, do mức giá chào bán là 15.500 đồng, chỉ cao hơn 7,1% so với giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 30/06/2017 (14.399 đồng) và giá cổ phiếu đã được đấu giá thành công trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong năm 2017 thông qua đợt bán đấu giá cổ phần CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc do CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh chào bán với mức giá trúng thầu bình quân là 15.400 đồng/cổ phiếu.



## **IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY**

Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc chịu trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

## **X. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I:** quyết định của Hội đồng quản trị thông qua việc bán cổ phần và phương án chào bán.
- 2. Phụ lục II:** Tài liệu chứng minh cổ đông lớn là chủ sở hữu hợp pháp số cổ phần đăng ký chào bán và số cổ phần này được phép chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015-2016 và BCTC quý II năm 2017 của CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc.
- 4. Phụ lục IV:** Các tài liệu khác.



Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2017

**CTCP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á  
THÁI BÌNH DƯƠNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN ĐỖ LĂNG**

**TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN  
ĐÔNG ANH – CÔNG TY CỔ PHẦN  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN VŨ CƯỜNG**